TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 444/2018/QĐST – VDS
Ngày: 05 – 10 – 2018.
V/v "Tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Trịnh Minh Đức – Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Ông Lâm Tấn Đài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 40/2018/TLST-VDS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 320/2018/QĐST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị N**,** sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 41 đường số 566, tổ 11 ấp X, xã T, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị N:

Ông Phạm Văn Thuận, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Đồng Thị Thanh N, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 41 đường số 566, tổ 11 ấp X, xã T, huyện C, Thành phố H.

2.2. Bà Đồng Thị Thanh T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 41 đường số 566, tổ 11 ấp X, xã T, huyện C, Thành phố H.

2.3. Bà Đồng Thị Nam A, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 41 đường số 566, tổ 11 ấp X, xã T, huyện C, Thành phố H.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 26/12/2017, bà Trần Thị N trình bày: Bà N và ông Đồng Doanh C sống chung như vợ chồng vào năm 1985, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà N, ông C có 03 (Ba) người con chung tên Đồng Thị Thanh N, sinh ngày 06/12/1987, Đồng Thị Thanh T, sinh ngày 20/4/1994 và Đồng Thị Nam A, sinh ngày 23/10/1996. Từ ngày 13/11/2007 ông C bỏ nhà tại địa chỉ tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi cho đến nay, mặc dù bà N đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không tìm được và cũng không có tin tức về ông C. Nay để thực hiện thủ tục ly hôn giữa bà N và ông C nên bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đồng Doanh C, sinh năm 1961, có nơi cư trú cuối cùng tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Các ông bà Đồng Thị Thanh N, Đồng Thị Thanh T và Đồng Thị Nam A trình bày:

Các ông bà là con của bà Trần Thị N và ông Đồng Doanh C, các ông bà đồng ý bà N yêu cầu tuyên bố cha là ông Đồng Doanh C mất tích.

Tại đơn xác nhận của Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/5/2017 xác nhận: Ông Đồng Doanh C, sinh năm 1961 không còn tạm trú tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2007 cho đến nay.

Tại phiên họp, người yêu cầu bà Trần Thị N có đại diện ủy quyền ông Phạm Văn Thuận giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Đồng Doanh C.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu của đương sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N về việc tuyên bố ông Đồng Doanh C mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; nhận định:

Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Bà Trần Thị N có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Đồng Doanh C, sinh năm 1961, có nơi cư trú cuối cùng tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt tại phiên họp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị Thanh N, Đồng Thị Thanh T và Đồng Thị Nam A:

Bà Đồng Thị Thanh N, Đồng Thị Thanh T và Đồng Thị Nam A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng đã vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy

trong hồ sơ các ông bà nêu trên đã cung cấp lời khai, các yêu cầu Tòa án giải quyết và đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của bà Trần Thị N.

Xét về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự:

Bà Trần Thị N và ông Đồng Doanh C sống chung như vợ chồng vào năm 1985, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà N và ông C có 03 (Ba) người con chung tên Đồng Thị Thanh N, sinh ngày 06/12/1987, Đồng Thị Thanh T, sinh ngày 20/4/1994 và Đồng Thị Nam A, sinh ngày 23/10/1996. Sau khi kết hôn, bà N, ông C sinh sống tại Tỉnh B đến năm 1992 hai đương sự về quê bà N tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cư trú, sinh sống. Từ ngày 13/11/2007,ông C bỏ nhà tại địa chỉ xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi cho đến nay, mặc dù bà N đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không tìm được và cũng không có tin tức về ông C.

Tại đơn xác nhận của Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/5/2017 xác nhận: Ông Đồng Doanh C, sinh năm 1961 không còn tạm trú tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2007 cho đến nay.

Ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 04/2018/QĐST-DS. Quyết định này được đăng tải trên báo Nhân dân 03 (Ba) số liên tiếp vào các ngày 11/4/2018, ngày 12/4/2018 và ngày 13/4/2018; phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 (Ba) lần liên tiếp vào các ngày 24/5/2018, 25/5/2018 và ngày 26/5/2018. Song song đó, ngày 16/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng tải thông tin tìm kiếm ông Đồng Doanh C trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng thông báo tìm kiếm ông Đồng Doanh C trên Báo, Đài và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông Đồng Doanh C vẫn không có mặt, cũng không có thông tin gì về ông Đồng Doanh C.

Như vậy, ông Đồng Doanh C đã biệt tích 02 (Hai) năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc ông Đồng Doanh C còn sống hoặc đã chết mặc dù bà Trần Thị N đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích"*. Do đó, việc bà Trần Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị Thanh N, Đồng Thị Thanh T và Đồng Thị Nam A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đồng Doanh C mất tích là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N yêu cầu tuyên bố ông Đồng Doanh C mất tích.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Bà Trần Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị N:

Tuyên bố: Ông Đồng Doanh C, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị N phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007737 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định: Bà Trần Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định là ngày 05/10/2018. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị Thanh N, Đồng Thị Thanh T và Đồng Thị Nam A vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKSND. H.CC;
- Chi cục THADS. H.CC;
- UBND xã Trung Lập Hạ, HCC;
- Cổng thông tin điện tử TANDTPHCM;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức